

Bản án số: 30/2022/HSPT

Ngày 14/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Việt

Các Thẩm phán: Ông Ma Hồng Thắng, ông Nguyễn Đức Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Tuyên Quang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà
Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo Lâm Văn C và Ninh Văn Q, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lâm Văn C, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1978 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Thái Bình, xã C, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Cao Lan; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lâm Văn K, sinh năm 1946 và bà Trần Thị T, sinh năm 1948; có vợ là Hoàng Thị Q, sinh năm 1976; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 29/6/2018 bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (Quyết định số 125/QĐ-XPVPHC).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2021 đến ngày 30/12/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Ninh Văn Q, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1964 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Cao Lan; trình độ học vấn: 3/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Ninh Văn M

và bà Âu Thị A (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị A, sinh năm 1959; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1988. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9/2021, các bị cáo Lâm Văn C và Ninh Văn Q thỏa thuận với nhau về việc Quang đứng ra bán số lô, số đề trái phép cho người khác, sau đó lập thành bảng để cuối ngày Chanh sử dụng điện thoại di động chụp ảnh bảng số lô, số đề làm căn cứ trả thưởng. Quang bán cho các đối tượng 23.000 đồng/01 điểm lô và được hưởng 1.000 đồng/01 điểm lô, nếu trúng thưởng Chanh thanh toán 80.000 đồng/01 điểm; đối với số đề 02 số và 03 số (ba càng) nếu trúng thưởng sẽ được thanh toán theo thứ tự lần lượt là 1/70 và 1/350; đối với số lô xiên 2, xiên 3, xiên 4 nếu trúng thưởng sẽ được thanh toán theo thứ tự là 1/10, 1/40, 1/100, Quang được hưởng 20% trên tổng số tiền bán số đề và các loại số lô xiên, việc trúng thưởng căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc vào hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày.

Đánh số đề (mua số đề) là người đánh tự chọn hai số từ số 00 đến 99 đánh với mức tiền bao nhiêu tùy ý; khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu hai số của người đánh trùng với hai số cuối của giải đặc biệt, thì người đánh trúng số (thắng bạc) và được trả gấp 70 lần số tiền đã mua số đề.

Đánh lô điểm (mua số lô) là người đánh tự chọn các số từ 00 đến 99 với mức tiền 23.000 đồng/01 điểm. Khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu hai số của người đánh trùng với hai số của bất kỳ giải nào trong các giải thì người đánh trúng số lô (thắng bạc) và được trả 80.000 đồng/01 điểm. Nếu cặp số của người đánh trùng với hai số ở nhiều giải, thì được trả tương ứng với số lần trùng số (trùng số hai lần thì nhân gấp hai lần, trùng số ba lần thì nhân gấp ba lần...). Ngày 13 và 14/9/2021 Quang bán số lô, số đề cụ thể như sau:

*** Ngày 13/9/2021:**

1. Bán cho Hầu Văn Đạo, sinh năm 1978, trú tại thôn Đ, xã C, huyện Sơn Dương (Ký hiệu trong sổ “Đ.T”): Số đề 01, 15 mỗi số 10.000 đồng = 20.000 đồng, đã thanh toán tiền, không trúng thưởng.

2. Bán cho Hoàng Văn Lập, sinh năm 1966, trú tại thôn Đ, xã C, huyện Sơn Dương (Ký hiệu trong sổ “C.L”): Số đề: 32, 37 mỗi số 20.000 đồng = 40.000 đồng; số 42 = 60.000 đồng; số 47 = 10.000 đồng; số 92 = 20.000 đồng; số 97, 87 mỗi số 10.000 đồng = 20.000 đồng; Số lô 80 x 20 điểm = 460.000 đồng.

Tổng 610.000 đồng, đã thanh toán, không trúng thưởng.

3. Bán cho Đàm Văn Sài, sinh năm 1968, trú tại thôn Hòa Bình, xã C, huyện Sơn Dương (Ký hiệu “S.D”): Số đề: 45, 97 mỗi số 10.000 đồng = 20.000 đồng; Số lô: 02, 98 mỗi số 05 điểm = 10 điểm = 230.000 đồng.

Tổng 250.000 đồng, đã thanh toán, không trúng thưởng.

4. Bán cho Âu Văn Trọng, sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã C, huyện Sơn Dương (Ký hiệu trong sổ “T.B”): Số đề 01, 75, 01, 78, 77, 88 mỗi số 10.000 đồng = 60.000 đồng, đã thanh toán, không trúng thưởng.

5. Bán cho Lỗ Bá Châu, sinh năm 1968, trú tại thôn Phú Bình, xã C, huyện Sơn Dương (Ký hiệu trong sổ “Châu”): Số đề: 87 = 40.000 đồng; Số lô: 10, 37, 36, 50 mỗi số 10 điểm = 40 điểm = 920.000 đồng.

Tổng 960.000 đồng, đã thanh toán, không trúng thưởng.

6. Bán cho Lâm Thị Niên, sinh năm 1974, trú tại thôn Đ, xã C, huyện Sơn Dương (Ký hiệu trong sổ “S.H”): Số đề: 26 = 5.000 đồng; 62 = 10.000 đồng; số 60 đến 69 (10 số) mỗi số 2.000 đồng = 20.000 đồng.

Tổng 35.000 đồng, đã thanh toán, không trúng thưởng.

7. Bán cho Ninh Thị Chỉ, sinh năm 1963, trú tại thôn Đ, xã C, huyện Sơn Dương (Ký hiệu “B.H”): Số đề 78, 79, 53, 57, 77, 10 mỗi số 5.000 đồng = 30.000 đồng; Số đề 00 = 50.000 đồng; Số đề 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 mỗi số 2.000 đồng = 20.000 đồng.

Tổng 100.000 đồng, đã thanh toán, không trúng thưởng.

8. Bán cho Trần Văn Thực, sinh năm 1974, trú tại thôn Đ, xã C, huyện Sơn Dương (Ký hiệu “C.T”): Số đề: 14, 78, 87, 77 mỗi số 15.000 đồng = 60.000 đồng; Số lô: 20, 40, mỗi số 10 điểm = 20 điểm = 460.000 đồng.

Tổng 520.000 đồng, đã trả tiền, không trúng thưởng.

9. Bán cho Hoàng Văn Hòa, sinh năm 1955, trú tại thôn Đ, xã C, huyện Sơn Dương (Ký hiệu B.Đ): Số đề: 00 = 5.000 đồng; 05 = 15.000 đồng; 17 = 10.000 đồng; số 51, 15, 71 mỗi số 5.000 đồng = 15.000 đồng.

Tổng 45.000 đồng, đã trả tiền, không trúng thưởng.

10. Bán cho Nguyễn Văn Hạng, sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã C, huyện Sơn Dương (Ký hiệu “H.NG”): Số đề: 92 = 20.000 đồng; 42, 46 mỗi số 10.000 đồng = 20.000 đồng; Số lô: 92, 98 mỗi số 05 điểm = 10 điểm = 230.000 đồng. Trúng thưởng số lô 98 x 05 điểm được 400.000 đồng.

Tổng số tiền Hạng mua số đề, số lô và trúng thưởng là 670.000 đồng, đã thanh toán và trả thưởng.

11. Bán cho Hoàng Văn Vui, sinh năm 1972, trú tại thôn Đ, xã C, huyện Sơn Dương (Ký hiệu trong sổ “C.Đ”): Số đề: 87 = 30.000 đồng; 83, 78 mỗi số 10.000 đồng = 20.000 đồng; 38, 37, 73, 53, 53, 47 mỗi số 5.000 đồng = 30.000 đồng; Số lô: 87, 38 mỗi số 05 điểm = 10 điểm = 230.000 đồng.

Tổng 310.000 đồng, đã thanh toán, không trúng thưởng.

12. Bán cho Trần Văn Thế, sinh năm 1975, trú tại thôn Đ, xã C, huyện Sơn Dương (Ký hiệu (Ký hiệu C.Th’): Số đề 88, 02, 72, 10 mỗi số 5.000 đồng = 20.000 đồng, 01 = 15.000 đồng, 20 = 10.000 đồng.

Tổng 45.000 đồng, đã thanh toán, không trúng thưởng.

13. Bán cho Trần Văn Cường, sinh năm 1990, trú tại Tây Vực, xã Chi Thiết, huyện Sơn Dương (Ký hiệu “L.KH” và “L.Kh’): Số đề: 01 = 30.000 đồng, số 84, 68 mỗi số 10.000 đồng = 20.000 đồng; Số 44, 29, 92 mỗi số 5.000 đồng = 15.000 đồng; Số lô xiên 3: 01 84 68 = 30.000 đồng.

Tổng 95.000 đồng, đã thanh toán, không trúng thưởng.

14. Bán cho Trần Văn Nhất, sinh năm 1972, trú tại thôn Đ, xã C, huyện Sơn Dương (Ký hiệu “C.H’): Số đề: 10 = 20.000 đồng; số 11, 12, 13 mỗi số 5.000 đồng = 15.000 đồng; số 14 = 15.000 đồng; số 19 = 20.000 đồng; số 14, 15 mỗi số 5.000 đồng = 10.000 đồng; Số lô: 13, 11 mỗi số 5 điểm = 10 điểm = 230.000 đồng. Trúng thưởng số lô 13 x 05 điểm = 400.000 đồng.

Tổng số tiền Nhất mua số đề, số lô và tiền trúng thưởng là 710.000 đồng, đã thanh toán và trả thưởng.

15. Bán cho Trần Văn Canh, sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã C, huyện Sơn Dương (Ký hiệu trong sổ “C.Thùy’): Số lô xiên 2: 23 88 = 30.000 đồng, đã thanh toán, không trúng thưởng.

16. Bán cho Hoàng Văn Hảo, sinh năm 1985, trú tại Đ, xã C, huyện Sơn Dương (Ký hiệu “H.H’): Số đề: 98, 89, 45, 36, 00, 33 mỗi số 20.000 đồng = 120.000 đồng; Số lô xiên 4: 56 00 98 01 = 60.000 đồng; Số lô: 98, 83, 01, 35 mỗi số 05 điểm = 20 điểm = 460.000 đồng. Trúng thưởng các số 98, 83, 01 mỗi số 5 điểm được 1.200.000 đồng.

Tổng số tiền Hảo mua số đề, số lô và tiền trúng thưởng là 1.840.000 đồng, đã thanh toán và trả thưởng.

17. Bán cho một người tên Xuân (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) (Ký hiệu trong sổ “Xuân’): Số đề: 64, 65 mỗi số 10.000 đồng = 20.000 đồng; số 34, 20, 42, 65 mỗi số 20.000 đồng = 80.000 đồng; Số lô 98 = 10 điểm = 230.000 đồng, số 83, 91 mỗi số 05 điểm = 10 điểm = 230.000 đồng. Trúng thưởng số 98 (10 điểm), 83, 91 (mỗi số 5 điểm) được 1.600.000 đồng.

Tổng số tiền Xuân mua số đề, số và tiền trúng thưởng là 2.160.000 đồng, đã thanh toán và trả thưởng.

18. Bán cho một người tên Viết (không xác định được tên, tuổi) (Ký hiệu trong sổ “Viết’): Số đề: 78, 77 mỗi số 10.000 đồng = 20.000 đồng, 56 = 100.000 đồng. Tổng 120.000 đồng, đã thanh toán, không trúng thưởng.

19. Bán cho một người đàn ông không xác định tên, địa chỉ (ký hiệu trong sổ D.M): Số lô 93 = 10 điểm = 230.000 đồng; Số lô 31 x 05 điểm = 115.000 đồng.

Tổng 345.000 đồng, đã thanh toán, không trúng thưởng.

Tổng số tiền Quang bán số lô, số đề cho người khác và trả thưởng ngày 13/9/2021 là 8.925.000 đồng (trong đó số tiền đánh bạc là 5.325.000 đồng, số tiền trả thưởng là 3.600.000 đồng). Quang đã chuyển bảng số lô, số đề nhưng chưa chuyển tiền cho Chanh.

* Ninh Văn Q trực tiếp đánh bạc (mua số lô, số đề với Chanh): Các số đề: 72, 76, 77, 78 mỗi số 10.000 đồng; số 77 = 20.000 đồng, số 87 = 15.000 đồng, số 78 = 5.000 đồng, số 77 = 10.000 đồng, số 46 = 50.000 đồng (Ký hiệu trong sổ “C.T”); Số lô xiên 2: số 00 01, 56 00 mỗi số 25.000 đồng; Số lô: 77, 78 mỗi số 05 điểm, số 89 x 10 điểm; Số đề: 13, 31, 18, 81, 36, 63, 68, 86 mỗi số 10.000 đồng; Số lô: 10 x 10 điểm; số lô 31 x 5 điểm (Ký hiệu trong sổ “X”); Số đề: 72, 27 mỗi số 10.000 đồng; số đề 22 = 25.000 đồng (Ký hiệu “C.N” là chủ nhà); Số đề: 36, 32, 86, 82, 02, 06, 52, 56, 78 mỗi số 20.000 đồng (Ký hiệu trong sổ “Châu”). Tổng số tiền Quang đánh bạc (mua số lô, số đề của Chanh) là 1.300.000 đồng (trong đó có 35 điểm lô = 805.000 đồng và 495.000 đồng tiền số đề), theo thỏa thuận Quang chỉ phải trả Chanh 22.000 đồng/01 điểm lô và 80% tổng số tiền đề nên Quang chuyển cho Chanh tổng số tiền đánh bạc là 1.166.000 đồng, không trúng thưởng, Quang chưa thanh toán cho Chanh.

*** Ngày 14/9/2021:**

1. Bán cho Hoàng Văn Lập (Ký hiệu “C.L”): Số đề: 01, 10, 14, 08, 18, 75, 18, 69, 30 đến 39 mỗi số 10.000 đồng = 180.000 đồng; 57 = 20.000 đồng; số 14 = 100.000 đồng; số 64, 36 mỗi số 50.000 đồng = 100.000 đồng. Tổng 400.000 đồng, đã thanh toán.

2. Bán cho Lỗ Bá Châu (Ký hiệu “Châu”): Số đề: 90 = 20.000 đồng; số 00 đến 09 mỗi số 50.000 đồng = 500.000 đồng; Số lô: 08, 80 mỗi số 10 điểm = 20 điểm = 460.000 đồng.

Tổng 980.000 đồng, đã thanh toán.

3. Bán cho Đàm Văn Sài (Ký hiệu “S.D”): Số đề: 75 = 60.000 đồng, 57 = 40.000 đồng, số 18, 81, 65 mỗi số 20.000 đồng = 60.000 đồng; số 75, 00, 66, 14 mỗi số 10.000 đồng = 40.000 đồng; số 70 đến 79 mỗi số 5.000 đồng = 50.000 đồng; Số đề 3 càng: 875, 675 mỗi số 10.000 đồng = 20.000 đồng; Số lô xiên 3: 707145 = 20.000 đồng.

Tổng 290.000 đồng, đã thanh toán.

4. Bán cho Trần Văn Linh (Ký hiệu “L.Hòa”): Số đề: 25 = 20.000 đồng, 32 = 15.000 đồng; Số lô: 25 x 05 điểm = 115.000 đồng.

Tổng 150.000 đồng, đã thanh toán.

5. Bán cho Nguyễn Văn Hạng (Ký hiệu “H.NG”): Số đề: 11, 15, 95, 96, 88, 92, 14, 42 mỗi số 10.000 đồng = 80.000 đồng; Số lô: 10, 15 mỗi số 05 điểm = 10 điểm = 230.000 đồng.

Tổng 310.000 đồng, đã thanh toán.

6. Bán cho Trần Văn Thục (Ký hiệu “C.T”): Số đề: 95, 96 mỗi số 15.000 đồng = 30.000 đồng, 97 = 20.000 đồng; Số lô: 70 x 10 điểm = 230.000 đồng

Tổng 280.000 đồng, đã thanh toán.

7. Bán cho Trần Văn Quý, sinh năm 1965, trú tại thôn Đ, xã C, huyện Sơn Dương (Ký hiệu “Tấn” Quý Tấn): Số đề 80 = 10.000 đồng, đã thanh toán.

8. Bán cho Lê Thị Hoa, sinh năm 1960, trú tại thôn Đ, xã C, huyện Sơn Dương (Ký hiệu “B.Qu”): Số đề 18 = 5.000 đồng, đã thanh toán.

9. Bán cho Hoàng Văn Vui (Ký hiệu “CĐ”): Số đề 13=30.000 đồng, 14, 91, 18 mỗi số 10.000 đồng = 30.000 đồng, 19 = 20.000 đồng; Số lô: 13, 91 mỗi số 05 điểm = 10 điểm = 230.000 đồng.

Tổng 310.000 đồng, đã thanh toán.

10. Bán cho Trần Văn Phòng, sinh năm 1993, trú tại thôn Hòa Bình, xã C, huyện Sơn Dương (Ký hiệu “Phong”): Số lô: 75 x 10 điểm = 230.000 đồng, đã thanh toán.

11. Bán cho Trần Văn Sự, sinh năm 1978, trú tại thôn Đ, xã C, huyện Sơn Dương (Ký hiệu “C.S” và “C.Tiếp”): Số đề: 11 =20.000 đồng; Số lô: 90 x 10 điểm = 230.000 đồng.

Tổng 250.000 đồng, chưa thanh toán (Đã truy thu).

12. Bán cho Trần Văn Cường, sinh năm 1990, trú tại thôn Tây Vực, xã Chi Thiết, huyện Sơn Dương (Ký hiệu “Cường”): Số đề 35, 55, 65 mỗi số 10.000 đồng = 30.000 đồng, số 14, 41 mỗi số 50.000 đồng = 100.000 đồng; Số lô: 35, 55, 65 mỗi số 05 điểm = 15 điểm; 14, 41 mỗi số 50 điểm = 100 điểm; số 52 x 70 điểm (Tổng 185 điểm = 4.255.000 đồng).

Tổng 4.385.000 đồng, đã thanh toán tiền.

13. Bán cho Lâm Thị Niên (ký hiệu “S.H”): Số đề: 72, 47, 48, 84, 26, 48, 85, 76 mỗi số 5.000 đồng = 40.000 đồng, đã thanh toán.

14. Bán cho Ninh Thị Chỉ (Ký hiệu “B.H”): Số đề 66 = 5.000 đồng, đã thanh toán.

15. Bán cho Trần Văn Nhát, sinh năm 1972, trú tại Đ, C (Ký hiệu “C.H”): Số đề 14, 19, 64 mỗi số 5.000 đồng =15.000 đồng, 69 = 20.000 đồng; Số lô 69 x 5 điểm = 115.000 đồng.

Tổng 150.000 đồng, đã thanh toán.

16. Bán cho một người tên Hanh (không xác định được địa chỉ) (Ký hiệu “Hanh”): Số đề: 22, 00, 32, 82, 36, 86 mỗi số 10.000 đồng = 60.000 đồng, đã thanh toán.

17. Bán cho một người tên Xuân (không xác định được địa chỉ), ký hiệu trong sổ “Xuân”: Số đề 64, 65, 80, 82 mỗi số 10.000 đồng = 40.000 đồng, đã thanh toán

Tổng số tiền Quang bán số lô, số đề cho người khác ngày 14/9/2021 là 7.895.000 đồng.

* Ninh Văn Q trực tiếp đánh bạc (mua số lô, số đề với Chanh), cụ thể như sau:

Số đề: 14, 42, 92 mỗi số 50.000 đồng = 150.000 đồng (ghi trong cột ký hiệu “C.L”); số đề 02, 52, 06, 56 mỗi số 20.000 đồng = 80.000 đồng (ghi trong cột ký hiệu “L.Hòa”), số đề 13 = 20.000 đồng, số 33, 73, 74 mỗi số 5.000 đồng = 15.000 đồng, số 14, 72, 76 mỗi số 10.000 đồng = 30.000 đồng (ký hiệu C.N); Số đề 3 càng: 113 = 10.000 đồng, 713 = 5.000 đồng, 014 = 50.000 đồng (ký hiệu “C.N”) = 65.000 đồng. Tổng số tiền Quang đánh bạc là 360.000 đồng. Theo thỏa thuận Quang chuyển cho Chanh 80% tổng số tiền đề = 288.000 đồng.

Đến 17 giờ ngày 14/9/2021, Tổ công tác Công an huyện Sơn Dương phát hiện Ninh Văn Q đang có hành vi bán số lô, số đề cho Lâm Thị Niên, Ninh Thị Chỉ và Trần Văn Cường đã lập Biên bản vi phạm hành chính và thu giữ tang vật. Do vậy ngày 14/9/2021 Quang chưa chuyển được bảng số lô, số đề cho Lâm Văn C theo như thỏa thuận.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HSST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã tuyên xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Lâm Văn C, Ninh Văn Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn C 01 (Một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/10/2021 đến ngày 30/12/2021.

Xử phạt: Bị cáo Ninh Văn Q 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử về xử lý tiền, vật chứng và án phí, quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Ngày 01/3/2022 bị cáo Lâm Văn C có đơn ckháng cáo, ngày 07/3/2022, bị cáo Ninh Văn Q có đơn kháng cáo về phần hình phạt, xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá

mức độ hành vi phạm tội để xét xử bị cáo Lâm Văn C 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, bị cáo Ninh Văn Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” là có căn cứ, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ninh Văn Q xuất trình biên lai thể hiện việc nộp số tiền 4.940.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Lâm Văn C xuất trình văn bản số 47/CV-CATT ngày 26/5/2022 của Công an thị trấn Sơn Dương xác định Lâm Văn C giúp Công an phát hiện tội phạm và 01 biên lai thể hiện việc nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần ghi nhận cho các bị cáo.

Về nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, do các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là tội nghiêm trọng với tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần”, căn cứ theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, các bị cáo không đủ điều kiện áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo, sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HSST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt đối với các bị cáo theo hướng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn C 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/10/2021 đến ngày 30/12/2021.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Ninh Văn Q 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ghi nhận bị cáo Ninh Văn Q đã nộp 4.940.000 đồng tiền truy thu tại Biên lai số 0000753 ngày 27/5/2022 và 200.000 đồng án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0000916 ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; bị cáo Lâm Văn C đã nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0000917 ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Các bị cáo Lâm Văn C và Ninh Văn Q tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung án sơ thẩm, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về kháng cáo của các bị cáo:

Bị cáo Lâm Văn C, Ninh Văn Q có mặt tại phiên tòa và bị tuyên án sơ thẩm ngày 24/02/2022, bị cáo Lâm Văn C kháng cáo ngày 01/3/2022, bị cáo Ninh Văn Q kháng cáo ngày 07/3/2022 đều có nội dung kháng cáo về hình phạt đối với mình, xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Nên kháng cáo của Lâm Văn C và Ninh Văn Q là trong hạn luật định và trong phạm vi có quyền kháng cáo nên được chấp nhận là hợp lệ, để xem xét vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong 02 ngày 13/9/2021 và 14/9/2021, các bị cáo Lâm Văn C và Ninh Văn Q có hành vi phạm tội dưới hình thức bán số lô, số đề trái phép cho người khác (bị cáo Quang làm thư ký ghi bán số lô, số đề và tổng hợp thành bảng số lô, số đề chuyển cho bị cáo Chanh để làm căn cứ trả thưởng, bị cáo Quang được hưởng tiền hoa hồng), cụ thể:

+ Lần 1: Ngày 13/9/2021, bị cáo Ninh Văn Q bán số lô, số đề trái phép cho 19 người với tổng số tiền đánh bạc là 8.925.000 đồng, bị cáo Quang đã chuyển bảng lô, đề nhưng chưa chuyển tiền cho bị cáo Chanh.

+ Lần 2: Ngày 14/9/2021, bị cáo Ninh Văn Q bán số lô, số đề trái phép cho 17 người với tổng số tiền đánh bạc là 7.895.000 đồng. Bị cáo Quang chưa chuyển bảng lô, đề và chưa chuyển tiền cho bị cáo Chanh.

Các bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã có hành vi tổ chức cho người khác đánh bạc 02 lần, mỗi lần cho trên 10 đối tượng đánh bạc dưới hình thức ghi số đề, số lô; số tiền sát phạt được thua bằng tiền mỗi lần đều trên 5.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo được thực hiện dưới hình thức lẩn tránh ý trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử các bị cáo Lâm Văn C

và Ninh Văn Q về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo:

Về tính chất, mức độ phạm tội, vai trò và căn cứ áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo có hành vi bán số đề cho những người chơi để hưởng lợi bất chính, nếu có ai trúng đề thì trả theo quy ước, trong vụ án này bị cáo Chanh là người thực hiện hành vi của chủ đề, bị cáo Quang làm thư ký cho bị cáo Chanh và trực tiếp bán số lô, số đề cho các đối tượng và tổng hợp thành bảng đề gửi cho bị cáo Chanh nên vai trò bị cáo Chanh cao hơn và chịu mức án cao hơn bị cáo Quang là có căn cứ.

Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định từ đầu Chanh và Quang cùng thống nhất cách thức, vai trò thực hiện và cùng ăn chia giữa 2 người, ngoài Quang làm thư ký ghi đề, Chanh không làm chủ đề với người khác và không trích trả phần trăm cho Chanh mà cùng hưởng lợi với nhau, nên Tòa án cấp án sơ thẩm đã tuyên xử Lâm Văn C 01 năm 09 tháng tù; Ninh Văn Q 01 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có hành vi phạm tội “Tổ chức đánh bạc” 02 lần mà mỗi lần đều có số người tham gia đánh bạc trên 10 người và số tiền mỗi lần đều trên 5.000.000 đồng, nên mỗi lần đã đủ định lượng, định tính để cấu thành một lần phạm tội, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo để lên mức án cho từng bị cáo là phù hợp.

Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều có xuất trình các tài liệu, chứng cứ mới:

Bị cáo Ninh Văn Q nộp, xuất trình biên lai tạm thu 4.940.000 đồng để thi hành án khoản truy thu đối với bị cáo mà án sơ thẩm đã tuyên kèm theo biên lai nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm.

Bị cáo Lâm Văn C nộp, xuất trình Văn bản số 47/CV-CATT ngày 26/5/2022 của Công an thị trấn Sơn Dương xác định Lâm Văn C giúp Công an phát hiện tội phạm, tuy không có căn cứ chứng minh Chanh là người giúp phát hiện tội phạm, nhưng có khởi tố bị can như ghi trong Văn bản trên và kèm theo Biên lai nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm.

Xét thấy các tài liệu, tình tiết nêu trên là tình tiết mới quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Lâm Văn C; có ý nghĩa thể hiện bị cáo Ninh Văn Q có chuyển biến tư tưởng, nhận thức sau khi tuyên án sơ thẩm theo

quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là tình tiết có giá trị giảm nhẹ cho các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là tội nghiêm trọng, mỗi lần phạm tội đều hội đủ 2 tình tiết định tội (trên 10 người và trên 5 triệu đồng); phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, nên các bị cáo không thuộc trường hợp được cho hưởng án treo, kháng cáo của các bị cáo về hai nội dung: Xin giảm án và xin được hưởng án treo chỉ có căn cứ xem xét một phần về mức hình phạt.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà án sơ thẩm đã xem xét cho các bị cáo thì hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với nội dung vụ án, có căn cứ và tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo theo hồ sơ sơ thẩm.

Tuy nhiên, sau khi tuyên án sơ thẩm bị cáo Lâm Văn C có tình tiết mới thuộc trường hợp quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ninh Văn Q có tình tiết mới khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên đề nghị giảm nhẹ mức án cho các bị cáo của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là căn cứ các tình tiết mới, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập ổn định nên Tòa án cấp sơ thẩm đã không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo là hợp lý, do không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét lại.

[5] Về xử lý vật chứng; về xử lý, truy thu đối với số tiền các bị cáo đánh bạc; về những người tham gia ghi số đề đã bị xử phạt vi phạm hành chính và án phí sơ thẩm: Xét thấy Bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng không có kháng nghị, các bị cáo không kháng cáo, các bị cáo đã tự nguyện thi hành án phí sơ thẩm và tạm nộp tiền truy thu và nội dung án sơ thẩm tuyên xử là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét lại, giữ nguyên nội dung như án sơ thẩm đã tuyên, chuyển trừ số tiền đã nộp vào nghĩa vụ thi hành án cho các bị cáo.

[6] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về phần hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa một phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HSST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt đối với các bị cáo Lâm Văn C, Ninh Văn Q như sau:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/10/2021 đến ngày 30/12/2021.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ninh Văn Q 01 (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về xử lý, truy thu đối với số tiền các bị cáo đánh bạc; về các người tham gia ghi số đề đã bị xử phạt vi phạm hành chính và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên như án sơ thẩm đã tuyên, có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ghi nhận bị cáo Ninh Văn Q đã tạm nộp 4.940.000 đồng tiền truy thu tại biên lai số 0000753 ngày 27/5/2022 và 200.000 đồng án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0000916 ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; bị cáo Lâm Văn C đã nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0000917 ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Chuyển các khoản tiền nêu trên để thực hiện nghĩa vụ thi hành án của các bị cáo theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm.

3. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Lâm Văn C, Ninh Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (14/7/2022)./.